VẤN ĐỀ TỰ CHỦ ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: QUAN NIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Vũ Thị Cẩm Tú *

Tóm tắt: *Cũng như nhiều quốc gia, con đường thực hiện tự chủ của các trường đại học (TĐH) chuyển từ mô hình quản trị nhà trường tuân thủ và quyền uy sang nhà trường tự chủ và dân chủ là một quá trình nhọc nhằn và không ít thất bại. Bài viết làm rõ những vấn đề tự chủ đại học (TCĐH) ở Việt Nam hiện nay và đề xuất quan niệm và định hướng trong thời gian tới.*

Từ khóa: *tự chủ đại học; Việt Nam*

Abstract: *Like many countries, the autonomy of universities from the school model of compliance and authority to autonomy and democracy is a difficult process with many failures. The article clarifies the issues of university autonomy in Vietnam today and proposes concepts and orientations in the future.*

Keywords: *university autonomy; Vietnam*

Ngày nhận bài: 28/9/2018 Ngày sửa bài: 10/10/2018 Ngày duyệt đăng: 03/12/2018

1. Quan niệm và mục tiêu của tự chủ đại học

1.1. Tự chủ đại học

Khái niệm tự chủ (autonomy) đã có từ thời Aristole (384-322 TCN) với nhận thức TĐH sẽ phát triển tốt hơn nếu có được tự chủ đầy đủ. Ở Việt Nam, bàn về khái niệm tự chủ (autonomy) đến thời điểm hiện tại không còn xa lạ đối với các cơ sở giáo dục nói chung, giáo dục đại học (GDĐH) nói riêng và được nhiều nhà khoa học, nhà quản lý quan tâm nghiên cứu.

Theo Hiệp hội Quốc tế các TĐH (IAU, 1998) thì "tự chủ của nhà trường có thể được định nghĩa như là một mức độ độc lập cần thiết khỏi các ảnh hưởng bên ngoài mà TĐH cần có về tổ chức và quản trị nội bộ, phân bổ các nguồn lực tài chính và tạo thu nhập từ các nguồn không phải nhà nước, tuyển dụng cán bộ, xác lập các điều kiện học tập và cuối cùng là quyền tự do tiến hành công tác giảng dạy và nghiên cứu".

Tự chủ tổ chức là điều kiện cho phép một TĐH tự quản mà không có sự can thiệp từ bên ngoài. Đó là quan điểm của Tác giả Groof, Neave, Svec (1998) [3].

Khái niệm TCĐH có thể được định nghĩa là sự độc lập ở mức cần thiết đối với các tác nhân can thiệp từ bên ngoài mà nhà trường cần có để có thể thực hiện được việc quản trị

* *ThS, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội*

và tổ chức nội bộ. Ví dụ, tạo ra và sử dụng các nguồn tài chính ngoài ngân sách công, tuyển dụng nhân sự, xây dựng các tiêu chuẩn cho học tập, đào tạo và nghiên cứu, là quyền tự do trong việc tổ chức thực hiện nghiên cứu và giảng dạy" [2].

Từ một số khái niệm của nhà nghiên cứu bàn về tự chủ, cách tiếp cận trong nghiên cứu này: TCĐH là khả năng hành động chủ động mang tính pháp lý về các lĩnh vực của tổ chức nhà trường, là điều kiện cần để giúp các trường thực hiện tốt sứ mạng đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Nó có tính tương đối và chịu ảnh hưởng bởi chiến lược điều khiển hệ thống GDĐH của nhà nước và cơ chế quản lý, năng lực hoạt động của bản thân TĐH.

Như vậy, quyền TCĐH đã bao hàm cả trách nhiệm xã hội (TNXH) trong khuôn khổ địa vị pháp lý của trường đó xác lập.

1.2. Trách nhiệm xã hội

Hiện nay, thuật ngữ "tự chịu trách nhiệm" đang được sử dụng trong một số văn bản pháp quy của Việt Nam. Song, ở góc độ nghiên cứu có nhiều tác giả với hệ thống bài viết nghiên cứu về tự chủ GDĐH, có bàn về thuật ngữ "tự chịu trách nhiệm" nhiều quan điểm đều đồng nhất rằng nên sử dụng thuật ngữ "TNXH" để tương quan với quyền tự chủ và trách nhiệm của chủ thể nhà trường trước mọi hoạt động với các bên sử dụng dịch vụ.

Theo quan điểm của tác giả Ngô Doãn Đãi [1], cùng với quyền tự chủ, nên đưa vào Luật Giáo dục hay các văn bản pháp luật khác khái niệm "trách nhiệm" hay "trách nhiệm báo cáo, giải trình" chứ không phải là tự chịu trách nhiệm của TĐH. Điều quan trọng không phải là quyền tự chịu trách nhiệm, mà đó là "trách nhiệm" của TĐH với người học và xã hội. Đây là trách nhiệm đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội, đảm bảo xứng đáng với sự đầu tư, quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân và phải chịu sự kiểm tra, giám sát của xã hội trong các mục tiêu hoạt động của mình.

Như vậy, có thể hiểu TNXH là nghĩa vụ báo cáo mang tính đạo đức và quản lý về những hoạt động và kết quả thu được, giải thích kết quả thực hiện và thừa nhận trách nhiệm đối với cả những kết quả không mong đợi của TĐH cho các bên liên quan.

Quyền tự chủ và trách nhiệm là hai mặt của một vấn đề không thể tách rời nhau. Tăng quá nhiều quyền tự chủ mà không đặt yêu cầu về TNXH sẽ có nguy cơ tùy tiện, lộng hành, giảm sút chất lượng, chạy theo lợi ích trước mắt. Ngược lại, tăng cường trách nhiệm hạn chế quyền tự chủ sẽ trói buộc các cơ sở đại học, không tạo ra động lực và cơ chế cho sự vận hành tự nhiên, hạn chế sự mềm dẻo, linh hoạt, khả năng đáp ứng yêu cầu đa dạng của xã hội. Duy trì sự can thiệp đúng mức của nhà nước thông qua các công cụ pháp lý, quy chế, tài chính để rồi từ bỏ dần sự can thiệp trực tiếp vào quản lý vi mô, tăng quyền tự chủ cho các cơ sở đại học là cần thiết. Mặt khác, để có thể sử dụng các lực lượng thị trường, tạo động lực cho giáo dục đại học một cách đúng mức, cần có sự tham gia của các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường vào việc điều chỉnh và nâng cao trách nhiệm của các cơ sở đại học.

Như vậy, quyền tự chủ - TNXH đối với cơ sở giáo dục đại học hoàn toàn không có nghĩa các trường đại học, cao đẳng nằm ngoài sự chi phối của pháp luật. Đó là tự chủ - TNXH

có điều kiện được xác định bởi mối quan hệ giữa nhà nước - xã hội và cơ sở giáo dục đại học. TCĐH là một khái niệm xem xét mối quan hệ giữa Chính phủ, trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo và trường đại học. Nó nhấn mạnh đến quyền tự do được Chính phủ giao cho TĐH trong điều hành công việc của nhà trường, bao gồm cả quyền lợi và trách nhiệm. Quyền ở đây có thể hiểu là quyền tự quyết hay quyền được quyết định, được lựa chọn nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành; lựa chọn đối tượng hợp tác, cách thức thu chi tài chính, phương pháp quản lý

1.3. Mục đích căn bản của tự chủ đại học

Để phổ biến kiến thức và tạo ra các trách nhiệm của mình, mà không có bên ngoài can thiệp, giữ gìn truyền thống tự chủ và tự do học thuật, TCĐH là sự lựa chọn tất yếu của quản lý giáo dục đại học hiện đại, là giá trị niềm tin phổ biến nhất và là nguyên tắc căn bản nhất, tuân thủ các quy tắc của pháp luật là sự lựa chọn tất yếu TCĐH. Dựa vào tư cách pháp nhân và những quyền lợi đi kèm của quyền tự chủ, tiến hành quản lý, tự kiểm soát những vấn đề bản thân của trường học, hay những vấn đề không chịu sự can thiệp của chính phủ hay bất cứ tổ chức nào, trường học sẽ tự quyết tất cả các vấn đề nội bộ, độc lập quyết định những vấn đề như: quy hoạch phát triển, chiến lược phát triển; độc lập thực hiện.

TCĐH là một truyền thống lâu đời tại TĐH của phương Tây và cốt lõi của nó là TĐH tương đương với sự tự quản lý của các cơ quan bên ngoài. Quan sát lịch sử phát triển của giáo dục đại học, mục đích căn bản của TCĐH là: (1) TĐH tự quyết định và xử lý những vấn đề nội bộ của nhà trường, cơ bản là nghiên cứu tri thức, theo đuổi chân lý, truyền đạt và sáng tạo, đổi mới kiến thức. TĐH cần được giao quyền tự chủ kế hoạch, tự chủ chính sách, tự chủ quản lý về các lĩnh vực, tránh những can thiệp từ bên ngoài, có tác dụng mạnh mẽ trong việc tạo động lực thúc đẩy xã hội tiến bộ; (2) Tránh sự kiểm soát, can thiệp của hành chính nhà nước và giáo hội. Đây là một lịch sử truyền thống lịch sử của TĐH thời trung cổ, các phong trào cải cách thời phục hưng, sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp được hình thành. Chỉ có các trường độc lập, không phải lo xã hội phải trái, tự do về tinh thần, tự do sáng tạo; (3) Tự chủ lựa chọn phương thức tương tác với môi trường bên ngoài để tối ưu hóa nguồn lực xã hội thuộc sở hữu của các TĐH, cải tạo môi trường, phù hợp với hoàn cảnh và chủ động giành chiến thắng trong mục tiêu phát triển trường; (4) Có một chủ quyền độc lập, tự chủ đáng kể. TCĐH rất quan trọng đối với việc phát huy tác dụng chủ trì hay dẫn đầu, là sự đảm bảo để TĐH hoàn thành sứ mệnh của mình.

Yêu cầu căn bản của TCĐH, nhìn từ góc độ chủ thể thì chủ thể TCĐH nên là lực lượng nội bộ của TĐH, tức là hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên, chứ không phải toàn thể xã hội hoặc những tổ chức, cá nhân khác. Xét từ góc độ nội dung, nội dung của TCĐH liên quan đến nhiều vấn đề của các trường cao đẳng, đại học. Chủ yếu bao gồm vấn đề học thuật và vấn đề quản lý, theo đuổi tự do học thuật, khoa học quản lý và dân chủ hóa. Xét từ góc độ mục tiêu, TCĐH là tự do học thuật, thúc đẩy sự phát triển phồn vinh của học thuật đại học. TCĐH lấy tự do học thuật là hạt nhân tinh thần của đại học. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là bỏ qua

sự can thiệp của chính phủ, là sự giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính phủ hành chính, giới học thuật và trường học, đảm bảo cân bằng giữa quản lý học thuật và quản lý của chính phủ.

Bản chất và đặc trưng của TCĐH do việc truy tìm nguồn gốc tính sở hữu của tri thức quyết định, xuất phát từ logic nghiên cứu đại học và sự quảng bá học vấn uyên thâm quyết định. Nhưng, với sự ra đời của thời đại công nghiệp và sự gia tăng của nhà nước, các TĐH không chỉ tham gia vào đời sống xã hội, mà nó còn được mở rộng để có thể bao quát toàn thể xã hội, đáp ứng các nhu cầu thực tế của đất nước và xã hội. Vì thế, TCĐH truyền thống sẽ đứng trước những thách thức lớn trong tương lai, sự kiểm soát của chính phủ và ảnh hưởng của xã hội sẽ ngày càng gia tăng, sự đối lập giữa TCĐH và sự can thiệp của chính phủ sẽ gia tăng.

2. Nội dung và phân loại tự chủ đại học

Tuyên bố của Hiệp hội Đại học châu Âu (2007) chỉ ra 4 khía cạnh TCĐH [6] [7] đó là:

Tự chủ học thuật: Cách thức lựa chọn sinh viên; quyết định về văn bằng, thiết kế chương trình đào tạo và các phương giảng dạy; quyết định về lĩnh vực, phạm vi, nội dung, mục đích và phương pháp nghiên cứu;

Tự chủ tài chính: Khả năng tìm kiếm và phân bổ tài trợ, xây dựng cơ sở vật chất, quyết định về học phí, phương án tích lũy; định mức chi tiêu cho các hoạt động phục vụ cho con người.

Tự chủ tổ chức: Thiết lập cơ cấu tổ chức và quy chế, quyết định ra quyết định cho các đơn vị chức năng và cá nhân; cơ sở vật chất, quyết định về học phí, phương án tích lũy; định mức chi tiêu cho các hoạt động phục vụ cho con người.

Tự chủ nhân sự: Trách nhiệm tuyển dụng, trả lương và thăng tiến. Hơn nữa còn đặt ra yêu cầu chung là nguyên lý tự chủ phải cung cấp các sứ mạng tổ chức đa dạng

Trên đây là bốn nội dung TCĐH đã và đang được áp dụng của các TĐH châu Âu. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của Hiệp hội các TĐH châu Âu, ủy quyền cho Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Giáo dục Đại học Hà Lan (CHEPS) đã kiểm tra mức độ tự chủ chính thức về thể chế, liên kết với hiệu suất và mức độ tuân thủ chương trình hiện đại hóa của EU. Trong nghiên cứu của EUA, các phát hiện cho thấy sự đa dạng lớn về mức độ tự chủ chính thức về thể chế trên các hệ thống đại học châu Âu (de Boer và cộng sự 2010; Jongbloed và cộng sự 2010) [5].

Phân loại tự chủ của TĐH:

Tự chủ TĐH được phân loại thành 2 loại: tự chủ bản thể (mục tiêu) và tự chủ thủ tục theo Robert Bedahl (1971) [8]

Sơ đồ 1.6. Phân loại tự chủ của TĐH

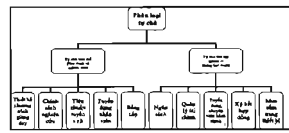

Với các tiêu chí cụ thể cho từng nội dung tự chủ qua bảng trên, chúng ta có thể thấy rằng:

+ Tự chủ thực chất (substantive autonomy) là tự chủ mục tiêu hoạt động của cơ sở giáo dục đại học trong xác định học thuật và chương trình đào tạo.

+ Tự chủ thủ tục vận hành (producedural autonomy) là sự tự chủ trong việc xác định các phương tiện để thực hiện mục tiêu học thuật đề ra.

Mối quan hệ giữa hai loại tự chủ trên là mối quan hệ phụ thuộc, biện chứng; tự chủ thủ tục không thể vận hành độc lập được nếu không làm chủ được mục tiêu. Ở phạm vi của từng TĐH, có lẽ tự chủ mục tiêu hiện nay là phần dành cho sự vận động/năng động của các TĐH, khi tự chủ thủ tục đã dần được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục Việt Nam cập nhật, sửa đổi thể chế hóa văn bản pháp luật cho phù hợp với bối cảnh, điều kiện kinh tế, chính trị Việt Nam. Và vấn đề bức thiết quan trọng là thuộc về nhà trường, thiết lập được các yếu tố cần thiết để xây dựng nên chất lượng giáo dục và uy tín của một TĐH trước hết là mục tiêu, sự đam mê và thái độ hứng thú học tập của sinh viên; tiếp đến là các điều kiện đảm bảo đào tạo: năng lực đào tạo và nghiên cứu của giảng viên; tầm nhìn và tính năng động của hệ thống quản lý; mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan. Làm thế nào để xác định được mục tiêu của trường phù hợp với sứ mạng của tổ chức và góp phần phát triển. Đảm bảo sự cân đối các ngành đào tạo và tổ chức nghiên cứu với những kết quả phục vụ cho chính hoạt động đào tạo của nhà trường và hơn nữa là cho xã hội.

Trên thế giới, khung tiêu chí đánh giá mức độ tự chủ và TNXH của TĐH tại các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu là sản phẩm của Hiệp hội các TĐH Châu Âu. Hiệp hội đã thực hiện một chuỗi các nghiên cứu, thảo luận và đưa vào áp dụng năm 2007. Đây là một gợi ý cho các cơ quan ban hành chính sách cho giáo dục đại học ở Việt Nam

3. Một số định hướng tăng cường tự chủ đại học ở Việt Nam

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng - đẩy mạnh thí điểm tự chủ đại học đến quy mô triển khai diện rộng

TCĐH phải được triển khai dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính phủ, Cấp ủy Đảng phụ trách lãnh đạo về mặt chính trị trong đại học, phải bảo đảm thực thi lý luận, đường lối, phương châm, nghị quyết của Đảng. Đồng thời, cần phải căn cứ vào quy luật phát triển giáo dục, học thuật và văn hóa, bảo đảm tự do học thuật và tự do tư tưởng của hệ thống đại học.

Do vậy, xây dựng hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam, hoàn thiện chế độ đại học hiện đại, tối ưu hóa kết cấu quản trị đại học. Thực hiện TCĐH, hoàn toàn không phải là phủ nhận hay làm yếu đi vai trò của Đảng và chính phủ, mà là cải thiện và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ đối với hệ thống đại học. Trong bối cảnh GDĐH được đẩy mạnh, các cơ quan tổ chức đại học ngày càng lớn mạnh và công việc quản lý ngày càng phức tạp, thực hiện TCĐH đưa ra yêu cầu cao hơn đối với trình độ quản trị của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Song, phải từ bỏ mô hình quản lý tập trung cao và sự can dự hành chính trực tiếp, thông qua khung pháp luật xây dựng sự bảo đảm mang tính chế độ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính phủ và các cơ sở giáo dục đại học. Trong khung chế độ này, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đại học chủ yếu là thông qua việc lãnh đạo chính trị để thực hiện, vừa phải bảo đảm đường lối, phương châm, chính sách của Cấp ủy Đảng

được thực thi một cách toàn diện, đồng thời cần phải tuân thủ quy luật phát triển của giáo dục và văn hóa, bảo đảm tự do học thuật và "tự do tư tưởng" của trường đại học. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, giáo dục đại học cần phải dựa vào logic phát triển của bản thân, dựa vào lực lượng chủ thể quản trường, có quyền tự chủ quyết sách và xử lý các công việc nội bộ, thúc đẩy các TĐH phát triển, tăng cường vai trò của đại học.

3.2 Hoàn thiện pháp luật về tự chủ đại học

Xét từ lịch sử phát triển đại học, các TĐH là sản phẩm trực tiếp của thể chế xã hội, hình thức tổ chức của nó bắt nguồn từ các hội nghề nghiệp. Tổ chức đại học ban đầu cũng giống như các hội học sinh và giáo viên. Trường học do giáo viên và học sinh cùng quản lý. Sự ra đời của tổ chức hội nghề nghiệp chính là mạnh nha của TCĐH thời kỳ đầu. Do pháp luật của xã hội khi đó vẫn chưa kiện toàn, các giáo viên đứng ra thành lập các hội nghề nghiệp gọi là khoa hoặc hội giáo sư, tự quyết định các sự vụ của mình để đảm bảo lợi ích của chính mình.

Về tổng thể, bản chất và đặc trưng của TCĐH suy cho cùng được quyết định bởi thuộc tính của tri thức, quyết định bởi điểm khởi đầu logic của nghiên cứu đại học. TCĐH là quan niệm giá trị phổ biến nhất và nguyên tắc cơ bản nhất trong quản lý giáo dục đại học hiện đại, là sự lựa chọn tất yếu của xã hội pháp trị kiên trì quản lý trường học theo pháp luật. Việc thực hiện TCĐH, cần phải bắt nguồn từ chế độ căn bản của nhà nước, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, cần phải kết hợp cải cách chế độ đại học với kế thừa truyền thống; cần phải kết hợp chính sách vĩ mô và yêu cầu của Đảng và Nhà nước đối với việc xây dựng chế độ đại học hiện đại với tình hình các TĐH; cần phải học hỏi kinh nghiệm về TCĐH, đồng thời nỗ lực sáng tạo xây dựng phù hợp với giáo dục đại học Việt Nam. Trước mắt, xây dựng cơ chế trường học hiện đại, hoàn thiện kết cấu quản trị đại học, đẩy mạnh cải cách thể chế, là những yêu cầu tất yếu của TCĐH trong thực tiễn khoa học của Việt Nam, là con đường cần phải đi trong việc thực hiện TCĐH.

TĐH cần quản lý trường học một cách dân chủ, có quyết sách khoa học, kiện toàn cơ chế lãnh đạo, quản lý và cơ chế giám sát dân chủ của nhà trường, xây dựng cơ sở pháp luật để các TĐH thực thi chế độ quản lý dân chủ. Thực tế cho thấy, sau 4 năm thực hiện TCĐH theo Luật Giáo dục đại học, việc quản lý đại học dựa trên cơ sở pháp luật nhất định. Nhưng xét về tổng thể, hệ thống các văn bản pháp luật liên quan ban hành chậm, khiến các TĐH khó có được sự hỗ trợ hữu hiệu về mặt pháp luật. Do vậy, TCĐH vẫn ở mức thấp, hiệu quả chưa cao; các trường gặp khó khăn trong quản lý, vận hành nhà trường, việc giao quyền tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học đang trong phạm vi thí điểm với 23/169 cơ sở GDĐH công lập theo Nghị quyết số 77/2014-CP chưa trở thành nhu cầu nội tại từ bản chất căn bản của TCĐH.

Như vậy, pháp luật hiện hành cần đẩy mạnh để có tính thực thi cao, việc quản lý hành chính dân chủ theo pháp luật của các TĐH cần đảm bảo cả về cơ chế chính sách cụ thể hiệu quả và sự bảo đảm của pháp luật, hành chính hóa giáo dục đại học quá nặng nề, cơ chế quản lý quan liêu, không có thực tiễn

quản lý dân chủ đại học.

3.3. Tăng cường kiểm soát trong tự chủ đại học

Kiểm soát trong trường học là yêu cầu nội tại để đảm bảo tự chủ trong trường, là lựa chọn tự chủ trong hoạt động dạy học ở TĐH. Là một thực thể độc lập trong dạy học, hệ thống hoạt động nội bộ của TĐH có được cải thiện từng ngày hay không, đồng thời có ở trạng thái tương tác tích cực giữa yêu cầu phát triển của xã hội và yêu cầu phát triển tổng thể quốc gia. Tự kiểm soát trong TĐH phụ thuộc vào tính hiệu quả của cơ chế vận hành quyền lực, cơ chế ràng buộc trách nhiệm, cơ chế quản lý dân chủ và cơ chế tự đánh giá. Do vậy, bắt buộc phải hoàn thiện cơ chế lãnh đạo TĐH và hợp lý hóa quan hệ đảng. Xây dựng tiêu chuẩn vị trí công tác hợp lý, xác định rõ phạm vi chức trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm. Xây dựng hoàn thiện quyết sách dân chủ, khoa học và quy trình thực hiện, thực biện quản lý dân chủ và giám sát dân chủ. Cạnh tranh giữa các trường là con đường quan trọng để thực hiện kỷ luật trong TĐH. Trong bối cảnh cạnh tranh thị trường, các TĐH nếu muốn thu hút nguồn lực con người, xây dựng uy tín nhất định phải biết tự kiểm soát. Các TĐH có thể đưa cơ chế cạnh tranh vào nguồn sinh viên, kinh phí và thị trường nhân tài, qua đó nâng cao hiệu quả chất lượng sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3.4. Nâng cao ý thức trách nhiệm và thúc đẩy giá trị của tự chủ đại học

Trách nhiệm học thuật là ý nghĩa giá trị tồn tại của các TĐH, tự chủ học thuật chính là chân lý sự sống của TĐH. Xã hội dân sự, TCĐH nên trở thành một kiểu tự chủ trách nhiệm, các TĐH cần gánh vác TNXH tương ứng với quyền tự chủ được mở rộng, tức là phát triển học thuật để thúc đẩy tiến bộ xã hội. Trong thời đại ngày nay, giáo dục đại học gánh vác nhiệm vụ quan trọng trong bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội và phát huy kế thừa văn hóa. Nâng cao chất lượng là nhiệm vụ then chốt trong phát triển sự nghiệp TĐH, là yêu cầu căn bản để xây dựng quốc gia sáng tạo. Do vậy, các TĐH cần kiên trì xây dựng nội hàm, phát triển bản sắc, nâng cao toàn diện năng lực bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội, nỗ lực tăng khả năng cạnh tranh quốc tế. Cần nỗ lực nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhân tài, xác định rõ vị trí trung tâm của bồi dưỡng nhân tài trong công tác của trường, chú trọng xây dựng nhân tài chuyên môn cao và nhân tài sáng tạo nổi bật có niềm tin vững chắc, phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức phong phú, bản lĩnh vững vàng. Tích cực nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, phát huy tối đa vai trò quan trọng của TĐH, các TĐH đóng góp tích cực trong cải cách kiến thức, cải cách công nghệ. Xây dựng ý thức chủ động phục vụ xã hội, tăng cường năng lực phục vụ xã hội. Tích cực mở rộng tuyên truyền văn hóa, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, góp phần phát triển văn hóa toàn cầu. Tích cực tham gia tư vấn chính sách, phát huy tối đa vai trò của cơ quan tư vấn nghiên cứu. Đại học là một cơ quan học thuật, lấy học thuật làm gốc, tiến hành cách hoạt động truyền đạt và đổi mới, phát triển những kiến thức chuyên sâu, thực hiện TNXH. Do vậy, giảng viên đại học cần lấy học thuật làm sự nghiệp, bồi dưỡng nhân cách cống hiến cho sự nghiệp giáo dục một

cách có trách nhiệm đối với xã hội.

3.5. Mở rộng quyền quản lý - phương hướng chung của tự chủ đại học

TĐH là tổ chức học thuật mang tính xã hội, có tính xã hội rất cao. Đảm bảo tính xã hội của đại học là một yêu cầu căn bản để làm tốt đại học thỏa mãn đại chúng, để làm nổi bật tính xã hội đại học, cải tiến quản lý đại học thì phải tiếp tục mở rộng quyền tự chủ trong thành lập trường học, giảm bớt trọng tâm quản lý, kiên trì chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước, thể hiện đòi hỏi lợi ích của cộng đồng xã hội, thực hiện quản lý dân chủ, tăng cường ý thức trách nhiệm, hoàn thiện thể chế quản lý, mở rộng sự tham gia của công chúng. Phải thích ứng với yêu cầu cải cách chế độ quản lý hành chính nhà nước, xác định rõ chức trách và quyền hạn quản lý của chính phủ, xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các cấp, các loại trường học, hình thành nhiều mô hình trường học khác nhau. Phát huy đầy đủ vai trò quyết sách, giám sát, dân chủ và tham gia quản lý trường học, tăng cường sự tham gia của, giảng viên và sinh viên vào công tác quản lý đại học. Kiện toàn chế độ công khai các sự vụ của trường, chịu sự giám sát của giảng viên, người lao động và sinh viên. Nghiên cứu đưa ra chính sách đồng bộ và chế độ quản lý phù hợp với đặc điểm của đại học hiện đại, từng bước loại bỏ những mô hình quản lý hành chính hóa và các cấp hành chính tồn tại trên thực tế. Thông qua những biện pháp trên sẽ góp phần mở rộng quyền tự chủ quản lý đại học, tăng cường quyền được biết, quyền giám sát của những giáo viên, công chức tham gia quản lý trường học, phát huy ý thức tham gia, ý thức làm chủ, ý thức sáng tạo đổi mới của giáo viên và sinh viên, nâng cao tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo trong quản lý dân chủ, thực sự quản lý tốt và xây dựng tốt trường học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Doãn Đãi (2004),"*Vấn đề quyền tự chủ và trách nhiệm của các TĐH trong đổi mới GDĐH Việt Nam", Báo cáo Hội thảo· "Đổi mới GDĐH Việt Nam - Hội nhập và thách thức*", Hà Nội

2. Phạm Thị Ly (2012), *TCĐH và trách nhiệm giải trình: quan hệ giữa nhà nước, nhà trường và xã hội*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 15 số 1

3. Trần Thị Bích Liễu (2007),"*Các cơ sở để cụ thể hóa cơ chế hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các TĐH ở Việt Nam*", Tạp chí Giáo dục, số 174, tr. 4-6.

4. Phạm Thị Lan Phượng (2015), *Dịch chuyển cơ chế quản trị giáo dục đại học trên toàn cầu và suy ngẫm về Việt Nam*, Tạp chí khoa học Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 2 (68).

5.Tatiana Fumasoli, *Åse Gornitzka and Peter Maassen*, University Autonomy and Organizational Change Dynamics, ARENA Working Paper 8/2014

6. European University Association (2009), *Autonomy & governance in european university*, from http://www.eua.be

7. University Autonomy in Europe III Country Profiles, 2017

8.Reehana Razes (2009), "*Examining Autonomy and Accountability in Public and Private Tertiary Institutions*".